



N#ng

VESUVIO S3 LOW

VESUVIOS3L

Giày da đ#y đ# ch#c năng v#i đ# ngoài PU/Cao su bám đ##ng

Safety Jogger VESUVIOS3M: giày bảo hộ chắc chắn với chất liệu da thoáng khí, đế ngoài tự làm sạch, độ bám vượt trội, phân loại S3 và lưới 3D. Hoàn hảo cho các ngành công nghiệp và môi trường đòi hỏi khắt khe.

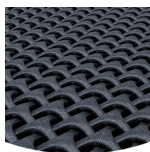
| | |
|----------------------------|---|
| Những vật liệu cao cấp hơn | Da ngựa điên |
| lớp lót bên trong | lưới 3D |
| giường đỡ chân | đế xốp SJ |
| đế giữa | Thép |
| đế ngoài | BASF PU/Cao Su (NBR) |
| Đứng đầu | Thép |
| Loại | S3 / SR, SC, CHÀO, CI, FO, nhân sự |
| Phạm vi kích thước | EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315 |
| trọng lượng thép | 0.709 kg |
| tiêu chuẩn hóa | ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022 |



BLK



DBN



l##i 3D

Lưới khoảng cách được sản xuất ba chiều để điều chỉnh nhiệt độ và độ ẩm tốt hơn.



Da thoáng khí trên

Da tự nhiên mang lại cảm giác thoải mái khi đeo kết hợp với độ bền trong các ứng dụng linh hoạt.



h#p th# gót chân

Sự hấp thụ năng lượng ở gót chân làm giảm tác động của việc nhảy hoặc chạy lên cơ thể người mang.



Ch#ng d#u & nhiên li#u

Đế ngoài có khả năng chống dầu và nhiên liệu.



S3

Giày bảo hộ lao động S3 thích hợp làm việc trong môi trường có độ ẩm cao và nơi có dầu hoặc hydrocacbon. Những đôi giày này cũng bảo vệ chống lại nguy cơ thủng đế và nghiền nát bàn chân.

Công nghiệp:

Xây dựng, Ngành công nghiệp, Khai thác mỏ, Dầu khí, chiến thuật

Môi trường:

môi trường lạnh, môi trường bùn, Có tuyết và băng giá, bề mặt không bằng phẳng, Bề mặt cực mịn, môi trường ẩm ướt, môi trường khô

Các đặc tính dẫn ba số:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

| S# miêu tả | Đơn vị đo lường | Kết quả | EN ISO 20345 |
|---|--------------------|-------------|--------------|
| Nhãn vệt liêu cao | | | |
| Da ngoài | | | |
| Top: khả năng thấm hơi nước | mg/cm/giờ | 5.3 | ? 0.8 |
| Top: hệ số hơi nước | mg/cm ² | 49.5 | ? 15 |
| Lớp lót bên trong | | | |
| Chỉ số 3D | | | |
| Lớp lót: thấm hơi nước | mg/cm/giờ | 103.5 | ? 2 |
| lót: hệ số hơi nước | mg/cm ² | 827.6 | ? 20 |
| giày đế chân | | | |
| đệm xốp SJ | | | |
| Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ) | chu kỳ | 25600/12800 | 25600/12800 |
| đế ngoài | | | |
| BASF PU/Cao Su (NBR) | | | |
| Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích) | mm | 95 | ? 150 |
| Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: gót chân | ma sát | 0.35 | ? 0.28 |
| Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: Phẳng | ma sát | 0.38 | ? 0.32 |
| Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: gót chân | ma sát | 0.15 | ? 0.13 |
| Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: phẳng | ma sát | 0.21 | ? 0.18 |
| Giá trị chống tĩnh điện | megaohm | 150 | 0.1 - 1000 |
| Giá trị ESD | megaohm | N/A | 0.1 - 100 |
| Hấp thụ năng lượng của gót chân | J | 28 | ? 20 |
| Đế thép | | | |
| Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 100J) | mm | N/A | N/A |
| Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN) | mm | N/A | N/A |
| Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 200J) | mm | 16 | ? 14 |
| Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN) | mm | 17 | ? 14 |

Kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.